

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 29 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 16 tháng 7 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 38/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 599/TTr-SNN ngày 13 tháng 3 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020.

Điều 2. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Tây Ninh, Ngân hàng

Chính sách xã hội, Ngân hàng Thương mại; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *lg*

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT TU; TT HĐND tỉnh;
- CT, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Tin học-Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Chiến

30

QUY ĐỊNH

**Về chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Hộ gia đình nông thôn ngoài vùng cấp nước của các công trình cấp nước tập trung, chưa tiếp cận với nguồn nước sạch theo Quy chuẩn QCVN 02:2009/BYT của Bộ Y tế trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ có công với cách mạng theo quy định tại Khoản 2, Điều 2 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 29 tháng 6 năm 2005 và Khoản 1, Điều 1 Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 16 tháng 7 năm 2012;

b) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình thuộc danh sách điều tra kết quả mới nhất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

c) Hộ nông thôn khác là các hộ nông thôn còn lại không thuộc đối tượng quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản này.

Điều 2. Nguyên tắc, điều kiện và phương thức hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Bảo đảm dân chủ, công khai, công bằng và minh bạch;

b) Mỗi hộ gia đình nông thôn chỉ được hỗ trợ một lần trong thời gian 10 năm;

c) Huy động từ nhiều nguồn vốn để thực hiện, kết hợp giữa Nhà nước và Nhân dân cùng thực hiện;

d) Hộ gia đình nông thôn tự tổ chức lắp đặt hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn, đảm bảo chất lượng nước đạt QCVN 02:2009/BYT của Bộ Y tế (kèm

theo kết quả xét nghiệm nước đạt QCVN 02:2009/BYT của Bộ Y tế). Nhà nước hỗ trợ kinh phí trực tiếp đến từng hộ gia đình nông thôn.

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Có giếng khoan, giếng đào hoặc nguồn cấp nước khác chưa đảm bảo tiêu chuẩn nước sạch theo QCVN 02:2009/BYT của Bộ Y tế; chịu trách nhiệm chủ động kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị trong quá trình sử dụng;

b) Có đơn đề nghị hỗ trợ xây dựng hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

c) Có hộ khẩu thường trú tại địa phương.

3. Phương thức hỗ trợ

a) Căn cứ Quyết định phân bổ, giao vốn hỗ trợ có mục tiêu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) tổ chức triển khai, hướng dẫn hộ gia đình nông thôn lựa chọn mô hình công nghệ và tự lắp đặt hệ thống xử lý nước hộ gia đình;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, nghiệm thu hỗ trợ kinh phí cho hộ gia đình nông thôn theo quy định.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với hộ gia đình nông thôn lắp đặt hệ thống xử lý nước hộ gia đình và xét nghiệm chất lượng nước theo QCVN 02:2009/BYT của Bộ Y tế:

a) Đối với hộ có công với cách mạng, hộ nghèo: Mức hỗ trợ 100% theo giá thực tế nhưng tối đa không quá 6.000.000 đồng/hộ;

b) Đối với hộ cận nghèo: Mức hỗ trợ 75% theo giá thực tế nhưng tối đa không quá 4.500.000 đồng/hộ;

c) Đối với hộ có mức sống trung bình: Mức hỗ trợ 50% theo giá thực tế nhưng tối đa không quá 3.000.000 đồng/hộ;

d) Đối với hộ khác: Mức hỗ trợ 30% theo giá thực tế nhưng tối đa không quá 1.800.000 đồng/hộ.

2. Trường hợp hộ gia đình nông thôn được hưởng nhiều mức hỗ trợ khác nhau thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 4. Nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, thành phố

Nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh, nguồn vốn sự nghiệp hỗ trợ có mục tiêu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 5. Lập dự toán, phân bổ dự toán, giao dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ

Việc lập dự toán, phân bổ dự toán, giao dự toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn hiện hành, cụ thể:

1. Việc lập dự toán, phân bổ dự toán, giao dự toán

a) Hàng năm căn cứ nhu cầu của Nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, thống kê tổng số hộ gia đình nông thôn thuộc đối tượng hỗ trợ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định số hộ và kinh phí hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 01 tháng 7 hàng năm. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, phân bổ vốn hỗ trợ có mục tiêu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Căn cứ dự toán được giao, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã họp bình xét, tổng hợp danh sách hộ gia đình nông thôn ưu tiên hỗ trợ gồm: hộ có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, hộ khác báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phân bổ dự toán, thông báo danh sách hộ gia đình nông thôn được hỗ trợ lắp đặt hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng đối tượng; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan chức năng có thẩm quyền; cuối năm thực hiện quyết toán kinh phí đã sử dụng theo quy định hiện hành.

3. Quyết toán kinh phí hỗ trợ

Hồ sơ quyết toán kinh phí hỗ trợ gồm:

- a) Đơn đề nghị lắp đặt hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn;
- b) Bảng tổng hợp danh sách hộ gia đình nông thôn đề nghị hỗ trợ lắp đặt hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn của Ủy ban nhân dân cấp xã;
- c) Thông báo của Ủy ban nhân dân cấp huyện về danh sách hộ gia đình nông thôn được hỗ trợ lắp đặt hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn;

d) Đơn đề nghị thanh toán kinh phí lắp đặt hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn; kèm theo Kết quả xét nghiệm chất lượng nước của hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn đạt QCVN 02:2009/BYT của Bộ Y tế và hóa đơn, chứng từ mua hàng hóa theo quy định;

đ) Biên bản nghiệm thu lắp đặt hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn;

e) Bảng tổng hợp danh sách hộ gia đình nông thôn nhận kinh phí hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn, có xác nhận của chính quyền địa phương.

(có Phụ lục kèm theo)

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tổng hợp danh sách hộ gia đình nông thôn, kinh phí cần hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn do Ủy ban nhân cấp huyện đề xuất, gửi Sở Tài chính thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, phân bổ nguồn vốn có mục tiêu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Điều 7. Sở Tài chính

Căn cứ kinh phí do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp; chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu phân bổ vốn hỗ trợ có mục tiêu hàng năm cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổ chức, thực hiện theo Quy định này.

Điều 8. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chỉ đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, phòng Kinh tế thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã hàng năm điều tra, thống kê và bình xét, xác định số hộ có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình và hộ nông thôn khác chưa được tiếp cận với nước sạch ngoài vùng cấp nước của hệ thống cấp nước tập trung đang gặp khó khăn về nguồn nước; báo cáo đối tượng và kinh phí đề nghị hỗ trợ gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 01 tháng 7 hàng năm.

2. Thông báo danh sách đối tượng được hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn hàng năm làm cơ sở thanh quyết toán theo quy định.

3. Lựa chọn mô hình hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn theo công nghệ tiên tiến đạt QCVN 02:2009/BYT của Bộ Y tế và hướng dẫn hộ gia đình lắp đặt.

4. Vận động Nhân dân đóng góp hoặc vận động nguồn vốn hợp pháp khác, vay ngân hàng để đối ứng đầu tư hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn.

5. Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, nghiệm thu lắp đặt hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn, chi hỗ trợ và quyết toán kinh phí theo quy định.

Điều 9. Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Thương mại

Hướng dẫn trình tự, thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình nông thôn vay vốn đầu tư hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn.

Điều 10. Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh, Báo Tây Ninh

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các chuyên đề, phóng sự, tuyên truyền đến cộng đồng dân cư, hộ gia đình nông thôn về ý nghĩa, tầm quan trọng của nước sạch, lợi ích của việc sử dụng nước sạch để bảo vệ sức khỏe đối với mỗi người, mỗi gia đình.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Chiến

Phụ lục I
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ LẮP ĐẶT
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC HỘ GIA ĐÌNH NÔNG THÔN
(Ban hành kèm theo Quyết định số⁰⁵ /2018/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Lắp đặt hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn
năm

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân (huyện, thành phố):.....
- Ủy ban nhân dân xã

Phần I. THÔNG TIN HỘ GIA ĐÌNH

Họ và tên (chủ hộ theo hộ khẩu):..... sinh năm.....

Địa chỉ thường trú:

Nghề nghiệp:

Số CMND :.....do: CA cấp ngày

- Đối tượng:
- | | |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Hộ có công với cách mạng | <input type="checkbox"/> Hộ nghèo |
| <input type="checkbox"/> Hộ cận nghèo | <input type="checkbox"/> Hộ nông thôn khác |
| <input type="checkbox"/> Hộ có mức sống trung bình | |

Hiện nay, gia đình tôi chưa có nguồn nước sạch để sinh hoạt, đồng thời gia đình đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 2 Quyết định số/2018/QĐ-UBND ngày ...tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2020.

Nay tôi làm đơn này đề nghị Ủy ban nhân dân các cấp xem xét, cho gia đình tôi được lắp đặt hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn theo công nghệ (ghi tên, ký hiệu hệ thống xử lý nước).

Tôi xin cam kết nội dung theo đơn đề nghị này là đúng sự thật và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật./.

Xác nhận của Trưởng ấp
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Người đề nghị
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Phần II. KẾT LUẬN CỦA XÃ

Ủy ban nhân dân xã ... đã xem xét hồ sơ, xác minh thông tin hộ gia đình của ông/bà ... và họp ngày ... tháng ... năm ... thống nhất kết luận như sau:

.....
.....
.....
.....

Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện/thành phố xem xét, hỗ trợ hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn cho đối tượng nêu trên theo quy định hiện hành./.

..., ngày ... tháng ... năm ...

Thư ký

(ký tên, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH

(ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Phụ lục II
MẪU BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH NÔNG THÔN
ĐỀ NGHỊ LẮP ĐẶT HỖ TRỢ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC
HỘ GIA ĐÌNH NÔNG THÔN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /DS.....

..., ngày tháng năm ...

BẢNG TỔNG HỢP
Danh sách hộ gia đình nông thôn đề nghị hỗ trợ lắp đặt hệ thống xử lý nước
hộ gia đình nông thôn
năm ...

STT	Họ và tên	Địa chỉ (số nhà, ấp,...)	Tên công nghệ xử lý nước	Kinh phí hỗ trợ (đồng)
Tổng cộng (I+II+III+IV+V)				
I	HỘ CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG			
	Tổng			
1				
...				
II	HỘ NGHÈO			
	Tổng			
...				
III	HỘ CẬN NGHÈO			
	Tổng			
...				
IV	HỘ CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH			
	Tổng			
...				
V	HỘ NÔNG THÔN KHÁC			
	Tổng			
...				

NGƯỜI TỔNG HỢP
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH
(kỳ, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- UBND huyện ...;
- ...;
- Lưu:...

Phụ lục III
MẪU THÔNG BÁO DANH SÁCH HỘ GIA ĐÌNH NÔNG THÔN ĐƯỢC
HỖ TRỢ LẮP ĐẶT HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC HỘ GIA ĐÌNH NÔNG THÔN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 05 /2018/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-UBND

..., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO
Danh sách hộ gia đình nông thôn được hỗ trợ lắp đặt hệ thống xử lý nước
hộ gia đình nông thôn
năm ...

STT	Họ và tên	Địa chỉ (số nhà, ấp,...)	Tên công nghệ xử lý nước	Kinh phí hỗ trợ (đồng)
I	XÃ ...			
A	HỘ CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG			
1				
...				
B	HỘ NGHÈO			
...				
C	HỘ CẬN NGHÈO			
...				
D	HỘ CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH			
...				
Đ	HỘ NÔNG THÔN KHÁC			
...				
II	XÃ ...			
...	...			

NGƯỜI TỔNG HỢP
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH
(ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- UBND ...;

- ...;

- Lưu:...

Phụ lục IV
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN KINH PHÍ LẮP ĐẶT
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC HỘ GIA ĐÌNH NÔNG THÔN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Thanh toán kinh phí lắp đặt hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn
năm

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân (huyện, thành phố):.....
- Ủy ban nhân dân xã

Họ và tên (chủ hộ theo hộ khẩu):..... sinh năm.....

Địa chỉ thường trú:

Nghề nghiệp:

Số CMND :.....do: CA cấp ngày

- Đối tượng:
- | | |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> Hộ có công với cách mạng | <input type="checkbox"/> Hộ nghèo |
| <input type="checkbox"/> Hộ cận nghèo | <input type="checkbox"/> Hộ có mức sống trung bình |
| <input type="checkbox"/> Hộ nông thôn khác | |

Tôi đã lắp đặt hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo công nghệ ... (ghi tên, ký hiệu hệ thống xử lý nước), tôi đề nghị Ủy ban nhân dân thanh toán kinh phí lắp đặt hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn, với tổng số tiền: ... đồng.

(kết quả xét nghiệm chất lượng nước của hệ thống xử lý nước hộ gia đình đạt QCVN 02:2009/BYT của Bộ Y tế, hóa đơn, chứng từ mua hàng hóa theo quy định)

Kính trình Ủy ban nhân dân ... xem xét giải quyết./.

Người đề nghị

(ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục V
MẪU BIÊN BẢN NGHIỆM THU LẮP ĐẶT
HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC HỘ GIA ĐÌNH NÔNG THÔN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN
Nghiệm thu lắp đặt hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn
năm

1. Thời gian (ghi thời gian, ngày, tháng, năm):

2. Thành phần:

a) Thành viên tham gia Hội đồng nghiệm thu:

- Đại diện Ủy ban nhân dân (huyện, thành phố):

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Kinh tế thành phố):

- Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội:

- Phòng Tài chính, Kế hoạch huyện, thành phố:

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Cán bộ phụ trách xã:

- Trưởng ấp:

.....

b) Hộ gia đình nông thôn

Họ và tên (chủ hộ theo hộ khẩu):..... sinh năm:

Địa chỉ thường trú:.....

.....

.....

Nghề nghiệp:

.....

Số CMND :.....do: CA cấp ngày:.....

Đối tượng: Hộ có công với cách mạng Hộ nghèo

Hộ cận nghèo Hộ có mức sống trung bình

Hộ nông thôn khác

3. Nội dung

a) Giới thiệu công nghệ xử lý nước hộ gia đình nông thôn

.....
.....
.....
.....

b) Kinh phí mua hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn

.....

c) Kết luận (ghi rõ đủ điều kiện, không đủ điều kiện hưởng chính sách, lý do)

.....
.....
.....

Nghiệm thu kết thúc lúc ... giờ ... phút ..., ngày ... tháng ... năm ... , biên bản được thông qua và thống nhất, ký tên của các thành viên tham gia Hội đồng nghiệm thu và hộ gia đình. Biên bản này làm thành 02 bản, hộ gia đình giữ 01 bản, Hội đồng nghiệm thu giữ 01 bản./.

Thành viên Hội đồng nghiệm thu

(ký tên, ghi rõ họ tên)

1. ...

2. ...

...

Đại diện Ủy ban nhân dân huyện

(ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Đại diện hộ gia đình nông thôn

(ký tên, ghi rõ họ tên)

Phụ lục VI
MẪU BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG NHẬN KINH PHÍ
HỖ TRỢ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC HỘ GIA ĐÌNH NÔNG THÔN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

(TÊN CƠ QUAN)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

...

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /DS....

..., ngày tháng năm ...

BẢNG TỔNG HỢP
Danh sách hộ gia đình nông thôn nhận kinh phí hỗ trợ
hệ thống xử lý nước hộ gia đình nông thôn
năm ...

STT	Họ và tên	Địa chỉ (số nhà, ấp,...)	Tên công nghệ xử lý nước	Kinh phí hỗ trợ (đồng)	Ký xác nhận
Tổng cộng (I+II+III+IV+V)					
I	HỘ CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG				
	Tổng				
1					
...					
II	HỘ NGHÈO				
	Tổng				
...					
III	HỘ CẬN NGHÈO				
	Tổng				
...					
IV	HỘ CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH				
	Tổng				
...					
V	HỘ NÔNG THÔN KHÁC				
	Tổng				
...					

NGƯỜI TỔNG HỢP

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- UBND huyện ...;

- ...;

- Lưu:....